

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA HĐQT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, HOẠT ĐỘNG CỦA
HĐQT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 với nội dung sau đây:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung:

1.1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Sông Đà 25.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800221072 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thanh Hoá cấp lần đầu vào ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014.

- Vốn điều lệ: 43.437.000.000 đồng

- Địa chỉ: 100 - Trường Thi – TP. Thanh Hóa, Điện thoại: 0373.852248

- Fax: 0373.754720

- Website: www.songda25.com.vn

- Mã cổ phiếu: SDJ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty CP Sông Đà 25 là Công ty xây lắp công nghiệp Thanh Hoá, được thành lập tháng 01 năm 1971 trực thuộc ty CN Thanh Hoá và đến ngày 18/12/1971 theo quyết định số 1268 TC/UB – TH ngày 18/12/1971 của UBND tỉnh Thanh Hoá trực thuộc ty Kiến trúc quản lý;

- Ngày 09/09/1977 Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá. Tới năm 1992 Công ty được thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1432TC/UB – TH ngày 21/11/1992 của UBND tỉnh Thanh Hoá. Trong thời gian hoạt động từ năm 1992 tới nay, có 2 đơn vị sát nhập vào Công ty xây dựng 2 Thanh Hoá là:

- Công ty xây dựng C Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 34 QĐ – UB ngày 07/01/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Xí nghiệp gạch ngói Quảng Yên Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 1544/Q Đ – UB ngày 25/06/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Đến năm 2003 Công ty đổi tên thành Công ty Sông Đà 25 theo quyết định số 433/QĐ – BXD ngày 15/04/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tiếp nhận Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà.

- Ngày 13/12/2005 Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 2284/QĐ – BXD chuyển Công ty Sông Đà 25 thành Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 25. Các hoạt động giao dịch của Công ty bắt đầu kể từ ngày 01/01/2006 và chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với tên Công ty cổ phần Sông Đà 25 ngày 09/02/2006. Đến tháng 06 năm 2015 chuyển cổ phần Nhà nước sang cổ phần các cổ đông cá nhân (Thoái vốn nhà nước).

1.3. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh.

* *Ngành, nghề kinh doanh:* Xây dựng nhà các loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện và trạm biến thế điện; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư; vật liệu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng từ đá; sản xuất cửa nhựa, cửa sắt; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; đầu tư phát triển nhà; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn đầu thầu xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Không bao gồm hoạt động thiết kế kiến trúc và kỹ thuật); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ cân thuê tại trạm cân 60 tấn; Khoan phá nổ mìn công nghiệp; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt - Mã ngành: 03222; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Mã ngành: 2592; Sửa chữa máy móc, thiết bị - Mã ngành: 3312; Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu- mã ngành: 55909; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước – Mã ngành: 78301; Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); Sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tét bện – mã ngành: 162; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng – mã ngành: 1621.

* *Địa bàn kinh doanh:* Hiện nay, các hoạt động SXKD của Công ty trong cả nước.

2. Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty hiện nay

Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------|-------------------------------|
| - Ông Phạm Văn Chung | - Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| - Ông Hoàng Hải Việt | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Hoàng Sỹ Tiến | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Nhật Tuấn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Văn Quế | - Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát:

- | | |
|--------------------|--------------|
| - Bà Lê Thị Vân | - Trưởng ban |
| - Ông Đỗ Ngọc Đông | - Ban viên |
| - Ông Vũ Quốc Hoà | - Ban viên |

Ban Tổng giám đốc:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| - Ông Hoàng Hải Việt | - Tổng giám đốc Công ty |
| - Ông Trần Nhật Tuấn | - Phó tổng giám đốc Công ty |
| - Ông Trần Văn Tuấn | - Phó Tổng giám đốc Công ty |
| - Ông Khương Hữu Thành | - Phó Tổng giám đốc Công ty |

Các phòng ban Nghiệp vụ:

- Phòng TCHC;
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch;

- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Quản lý Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý thiết bị - vật tư.

Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;
- 05 xí nghiệp gồm: 25.1, 25.2, 25.3, 25.4 và 25.5
- Các Ban chỉ huy công trường và các ban quản lý dự án.

Các đơn vị trực thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CP Sông đà 25, không có con dấu riêng, hạch toán báo sổ về công ty, các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được quy định và hoạt động theo các quy chế, quy định do HĐQT công ty ban hành.

Công ty và các đơn vị trực thuộc đều có tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động dưới sự lãnh đạo chung của Đảng bộ công ty.

Tổng số CBCNV trong danh sách tới ngày 31/12/2015: 319 người.

- + Nữ: 104 người.
- + Công nhân trực tiếp sản xuất: 176 người.
- + Gián tiếp quản lý sản xuất: 143 người.

Trong đó:

- + Trình độ Đại học: 107 người.
- + Cao đẳng và trung cấp các loại: 36 người.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015

1. Đánh giá:

- Năm 2015 tình hình kinh tế - xã hội diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm và không đồng đều giữa các nền kinh tế sau suy thoái toàn cầu. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực. Lạm phát được kiểm soát nhưng vẫn còn cao, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức: Công nghiệp tăng trưởng chậm, nhiều doanh nghiệp thua lỗ phải thu hẹp sản xuất, thị trường bất động sản chỉ ở mức đang có dấu hiệu phục hồi nhờ những chính sách mới, nguồn đầu tư cho các dự án giảm, thị trường xây dựng bị thu hẹp, nguồn vốn cho xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước cân đối thấp, các doanh nghiệp xây dựng và chủ đầu tư khó tiếp cận để vay và huy động được nguồn vốn vì vậy nhiều dự án xây dựng không thể khởi công phải ngừng hoặc giãn tiến độ... Các yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Đối với Công ty, công nợ phải thu của các chủ đầu tư chưa quyết toán được còn ở mức cao, công nợ nội bộ chậm được giải quyết.

Vượt qua những khó khăn cơ bản trên là sự vận dụng triệt để các điều kiện thuận lợi. Cùng với sự đồng thuận, thống nhất quan điểm xây dựng phát triển đơn vị trong HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng Công ty,..tinh thần đoàn kết nỗ lực phấn đấu của CBCNV, sự ủng hộ tích cực của các tổ chức Chính trị, đoàn thể đã vận động CBCNV thực hiện tốt các chủ trương, các chỉ tiêu về SXKD để Công ty tiếp tục ổn định và phát triển.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2015

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2015

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 89,936 tỷ đồng/KHN 158 tỷ đồng đạt 56,9% kế hoạch năm.

- Trong đó:

- + Giá trị SXKD trong lĩnh vực xây lắp: Thực hiện 56,913 tỷ đồng/KHN 121 tỷ đồng bằng 47% kế hoạch năm;
- + Giá trị SXKD trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Thực hiện 33,023 tỷ đồng/KHN 37 tỷ đồng bằng 89,25% kế hoạch năm;
- + Doanh thu: Thực hiện 107,076 tỷ đồng/ KHN 136 tỷ đồng bằng 79,24% kế hoạch năm;
- + Các khoản nộp Nhà nước: 10,9 tỷ đồng KHN, 6,89 tỷ đồng đạt 159% KHN;
- + Thu vốn: 143,941 tỷ đồng/KHN 130 tỷ đồng bằng 110,7% kế hoạch năm;
- + Giá trị đầu tư: 4,136 tỷ đồng/KHN 9,9 tỷ đồng đạt 42% KH năm;
- + Lợi nhuận: 482.294.200 đồng;
- + Thu nhập bình quân: Thực hiện 5,5 triệu đồng/ người/ tháng đạt 100% kế hoạch.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Tình hình SXKD của Công ty chưa đạt như mong đợi, một số chỉ tiêu về giá trị SX, doanh thu, lợi nhuận chưa đạt mục tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

Những tác động ảnh hưởng lớn đến SXKD năm 2015:

- Không mở ra được thị trường xây lắp do lỗi trong SXKD những năm trước đây nên không đủ tiêu chí để tham gia đấu thầu một số công trình theo dự kiến đầu năm;

- Một số công trình chuyển tiếp từ năm 2014 sang, khối lượng thi công còn nhiều song nguồn vốn nhà nước đầu tư hạn chế không đủ vốn để thực hiện khối lượng còn lại, cho nên Công ty chỉ thi công theo nguồn vốn được cấp như: Công trình 3 cầu đường Tây Thanh Hoá. Một số công trình có vốn, nhưng chậm được phê duyệt mặt bằng, dự toán, thiết kế: Công trình toà nhà HH6, dự kiến khởi công đầu năm nhưng đến đầu năm 2016 mới thực hiện được;

- Tình hình công nợ của những năm trước tồn sang năm 2015 còn hơn 100 tỷ đồng chưa thu hồi được cũng đã tác động đến kế hoạch tài chính công ty trong SXKD;

- Các thiết bị máy móc phục vụ thi công nhiều năm đã bị hư hỏng nặng phải đầu tư một lượng tài chính lớn để phục hồi, sửa chữa, đầu tư mới để phục vụ SXKD, đầu tư thêm nhà xưởng máy móc dây chuyền cho sản xuất công nghiệp;

- Những tác động lớn ảnh hưởng đến SXKD năm 2015, song với nỗ lực của CBCNV công ty, HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức quản trị lại doanh nghiệp, tăng cường đồng bộ các mặt về quản lý điều hành. Năm 2015 SXKD Công ty không bị lỗ và đã có lãi. Kien toàn và đã thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, chi phí tài chính năm 2014 là 5,46 tỷ đồng, năm 2015 đã tiết kiệm và giảm xuống 3,49 tỷ đồng. Giảm hàng tồn kho; nhanh chóng thu hồi công nợ, năm 2015 thu nợ cũ đã tồn nhiều năm hơn 50 tỷ đồng, nợ xấu giảm so với năm 2014, giảm nợ vay và thuê tài chính trong kỳ, tăng vốn chủ sở hữu so với năm 2014 và nâng cao đời sống cho CBCNV công ty, bình quân thu nhập đầu người là 5,5 triệu đồng/người/tháng và làm tròn nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước, không còn tình trạng nợ quá hạn ngân hàng. Tình hình SXKD năm 2015, tuy một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch đề ra, nhưng qua quản trị doanh nghiệp Công ty đang từng bước ổn định và tích cực phát huy hết nguồn lực để phát triển trong những năm tới.

3.1. Về xây lắp:

Trong năm 2015, thực hiện 56,913 tỷ đồng/KHN 121 tỷ đồng bằng 47% kế hoạch năm.

3.1.1 Những mặt làm được:

- Các công trình thi công đều đảm bảo tiến độ, chất lượng được chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng, thực hiện đúng các quy trình quản lý chất lượng từ thí nghiệm vật liệu đầu vào đến nghiệm thu các phần việc, lập hồ sơ giai đoạn, bản vẽ hoàn công,... Nghiêm túc thực

hiện các quy trình về an toàn cho người và thiết bị, trong năm không để xảy ra các vụ mất an toàn đáng tiếc trên công trường.

3.1.2 Những mặt chưa làm được:

- Một số công trình dự kiến tiếp thị đầu thầu trong năm chưa thực hiện được do kế hoạch từ các chủ đầu tư chưa thu xếp xong vốn, chưa giải quyết xong các thủ tục: GPMB, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình.

- Các công trình chuyển tiếp từ năm 2014 sang năm 2015, giá trị xây lắp hoàn thành phụ thuộc theo nguồn vốn nhà nước cấp, như công trình 3 cầu đường Tây Thanh Hoá, hiện chưa đủ vốn cho thi công.

- Riêng đối với công trình Kênh Nam, giá trị dự thầu giảm giá quá lớn, xí nghiệp xây lắp 25.2 mới thành lập chưa ổn định và kinh nghiệm trong thi công công trình còn hạn chế do đó tiến độ thi công công trình chậm so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

3.2. Về sản xuất công nghiệp:

Thực hiện 33,023 tỷ đồng/KHN 37 tỷ đồng bằng 89,25% kế hoạch năm.

3.2.1 Những mặt làm được:

- Sản phẩm gạch xây đạt chất lượng cao nâng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Đưa ra các chính sách khuyến khích nhanh nhạy trong việc tiêu thụ sản phẩm đã đưa tỷ lệ gạch xây tồn kho xuống mức thấp so với các đơn vị trong tỉnh.

3.2.2 Những mặt chưa làm được:

- Bộ máy điều hành tại nhà máy gạch tuynel Quảng Yên vẫn chưa phát huy được lợi thế trong sản xuất, vẫn còn bị động trong điều hành sản xuất, tổ chức điều hành sản xuất vẫn còn chông chéo, chưa tranh thủ được lợi thế của thị trường truyền thống trong việc tiêu thụ sản phẩm. Chưa triệt để trong việc cạnh tranh trong tiêu thụ và làm chủ các địa bàn truyền thống trong tiêu thụ sản phẩm công nghiệp.

- Lĩnh vực sản xuất cửa nhựa cửa thép vẫn khó khăn về thị trường.

3.3. Thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong SXKD:

3.3.1 Chỉ tiêu Doanh thu: Thực hiện 107,076 tỷ đồng/ KHN 136 tỷ đồng bằng 79,24% kế hoạch năm.

a) Những mặt làm được:

- Đối với các công trình thi công trong năm 2015, công tác lập hồ sơ lên phiếu giá thanh toán với chủ đầu tư đã được lập kịp thời và được xác định doanh thu trong kỳ sản xuất. Giá trị thực hiện đến đâu lập hồ sơ đến đó, không để tình trạng khối lượng dở dang như những năm trước;

b) Những mặt chưa làm được:

- Còn một số công trình việc lập hồ sơ thanh toán chậm do một số lý do: chủ đầu tư chưa kịp thời phê duyệt các thủ tục pháp lý như phê duyệt bổ sung thiết kế, phê duyệt khối lượng phát sinh trong thi công, phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán công trình;

- Chỉ tiêu doanh thu chưa đạt, nguyên nhân chính là do giá trị SXKD trong năm 2015 đạt thấp và chỉ thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2014 sang và chỉ đạt 56% kế hoạch.

3.3.2 Lợi nhuận: Đạt 0,482 tỷ đồng/ KH 2 tỷ đồng

a) Những mặt làm được:

- Năm 2015 đã giảm chi phí trong công tác tài chính, chi phí tài chính giảm so với năm 2014(5,46 tỷ đồng) là 3,49 tỷ đồng, góp phần tăng lợi nhuận của Công ty;

- Nợ phải trả khách hàng giảm xuống so với năm 2014: năm 2015 là 173 tỷ/196 tỷ năm 2014;

- Vay và nợ thuê tài chính giảm: năm 2015 là 30,4 tỷ đồng/ 39,8 tỷ đồng năm 2014;

- Hàng tồn kho giảm, chu chuyển tiền tệ trong bán hàng tăng, quay vốn nhanh.

b) Những mặt chưa làm được:

- Tăng trưởng kinh tế trong năm đạt thấp;

- Công nợ chưa thu hồi được vẫn ở giá trị cao (hơn 100 tỷ đồng);
- Giá thành sản phẩm gạch xây cao chưa có biện pháp giảm giá thành;
- Vốn vay chủ yếu cho SXKD vẫn chịu lãi nhiều. Vốn chủ sở hữu thấp.

3.4. Tình hình tài chính

3.4.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	116.241.904.450,00	174.905.655.642,00	-33,54%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	754.045.048,00	3.886.172.027,00	-80,60%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	42.944.247.344,00	79.644.903.383,00	-46,08%
- Hàng tồn kho	72.543.612.058,00	91.299.618.205,00	-20,54%
- Tài sản ngắn hạn khác		74.962.027,00	-100,00%
Tài sản dài hạn	26.502.178.490,00	28.848.147.311,00	-8,13%
- Tài sản cố định	23.493.022.598,00	26.867.694.783,00	-12,56%
- Tài sản dở dang dài hạn	1.732.553.957,00	548.580.236,00	215,83%
- Đầu tư tài chính dài hạn	42.712.200,00	56.016.000,00	-23,75%
- Tài sản dài hạn khác	1.233.889.735,00	1.375.856.292,00	-10,32%
Tổng cộng tài sản	142.744.082.940,00	203.753.802.953,00	-29,94%

3.4.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	137.454.103.865,00	199.120.398.453,00	-30,97%
- Nợ ngắn hạn	135.660.045.213,00	196.168.339.801,00	-30,85%
- Nợ dài hạn	1.794.058.652,00	2.952.058.652,00	-39,23%
Vốn chủ sở hữu	5.289.979.075,00	4.633.404.500,00	14,17%
Tổng cộng nguồn vốn	142.744.082.940,00	203.753.802.953,00	-29,94%

- Lỗ lũy kế từ những năm trước còn rất lớn, tuy nhiên SXKD năm 2015 công ty đã thực hiện quản trị lại doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí và đã đạt được những thành quả nhất định: lãi trong năm 2015 đạt 482,29 triệu đồng; đưa vốn chủ sở hữu tăng từ 4,6 tỷ năm 2014 lên 5,28 tỷ đồng năm 2015.

a) Những mặt làm được:

- Đã giảm chi phí tài chính xuống 2 tỷ đồng so với năm 2014;
- Tổ chức lại bộ máy, phương thức hạch toán, quản lý giá thành;
- Giảm vay, giảm nợ thuê tài chính. Đầu tư vốn cho sản xuất theo danh mục khối lượng và kế hoạch thu vốn;

- Tập trung giải quyết thu hồi công nợ một số công trình đã hoàn thành nhiều năm như: Quốc lộ 51: 20,3 tỷ đồng; Xi măng Hiệp Phước, nhà hỗn hợp HH4 – Tổng công ty Sông Đà: 9,5 tỷ đồng; Toà nhà HH3 – Sudico, Bệnh viện nhi Thanh Hoá, đường RC4 tây Thanh Hoá. Với tổng thu vốn trong năm đạt 143,94 tỷ đồng, đã góp phần ổn định tài chính Công ty và bổ sung lỗ những năm trước.

b) Những mặt chưa làm được:

- Nợ vay ngân hàng còn ở hạn mức cao;
- Công nợ chưa thu hồi được còn ở mức cao như: CT san nền Triệu Sơn, thủy điện Sử Pán, đường tránh Hà Tĩnh;
- Công nợ cá nhân chậm được giải quyết. Năm 2015 thu hồi công nợ rất thấp (800 triệu đồng/Kh 8 tỷ đồng), một số công nợ cá nhân cố tình chây ì trả nợ.
- Chưa có biện pháp để cơ cấu lại nguồn vốn Công ty để phục vụ công tác SXKD, xây dựng định mức, giá thành chưa hợp lý cho SXCN.

3.5. Thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu:

- Năm 2015 kế hoạch tiếp thị và ký hợp đồng các công trình mới là 47 tỷ nhưng không thực hiện được. Nguyên nhân do một số công trình chủ đầu tư lùi thời gian triển khai công

trình mặt khác công tác tiếp thị các công trình chưa thực sự quyết liệt dẫn đến năm 2015 không có công trình mới triển khai thi công.

- Công tác triển khai tiếp thị tiêu thụ sản phẩm cửa nhựa năm 2015 không thực hiện

3.6. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, sắp xếp tổ chức và đổi mới doanh nghiệp

3.6.1 Những mặt làm được:

- Đã hoàn chỉnh và phê duyệt quy chế tiền lương mới cho bộ phận văn phòng Công ty.

- Đã sắp xếp lại công tác tổ chức của các đơn vị trực thuộc.

3.6.2 Những mặt chưa làm được:

- Chưa tổ chức được công tác đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho cán bộ và công nhân .

- Công tác khoán chưa tiến hành khoán quản sâu cho các BCH công trường

- Công tác quản lý máy móc thiết bị vẫn đang còn nhiều vướng mắc

- Chưa hoàn thành xong việc phê duyệt theo kế hoạch công tác sắp xếp tổ chức bộ máy điều hành sản xuất của Nhà máy Gạch Quảng Yên để thực hiện từ tháng 8/2015 ổn định công suất 3 triệu viên/tháng.

- Chưa phê duyệt quy chế cho quy trình SX gạch của Nhà máy.

3.7. Về công tác đầu tư:

- Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện đầu tư bổ sung Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công xây lắp nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu thi công tại các công trình.

- Hoàn chỉnh việc cải tạo, sửa chữa nâng cấp thiết bị dây chuyền sản xuất Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên từ công suất 24 triệu viên/năm lên 42 triệu viên/năm

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1. Đánh giá công tác quản lý:

- Công tác quản lý: HĐQT đã thực hiện quản lý toàn diện các mặt hoạt động của Công ty như quản lý vốn và tài sản; quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, tiến độ xây dựng công trình,.. theo đúng các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động SXKD Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, chính sách của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Đánh giá công tác hoạt động:

- HĐQT Công ty thực hiện chức trách nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng biện pháp xây dựng ban hành các Nghị quyết, quyết định, phê duyệt và giao kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của năm, quý, tháng. Hàng tháng, quý HĐQT họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm kế hoạch SXKD trong tháng, quý và kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định đã ban hành.

- HĐQT phối hợp với Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc liên quan đến kế hoạch SXKD. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong công việc quản lý và điều hành SXKD của đơn vị.

- Kiểm tra giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc.

3. Các văn bản HĐQT ban hành trong năm 2015

Năm 2015, HĐQT đã ban hành 13 văn bản. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự văn bản của HĐQT

ban hành thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Tổng số các văn bản đã ban hành là 13 văn bản, được định dạng như sau:

- Nghị quyết, Quyết định về công tác SXKD, đầu tư: 09 văn bản
- Nghị quyết, Quyết định về công tác tổ chức cán bộ: 04 văn bản

4. Những tồn tại của HĐQT Công ty năm 2015

- Thách thức lớn hiện nay của Công ty là công nợ tồn tại lớn, trong đó công nợ khó đòi chiếm tỉ lệ cao. Thị trường ngày càng thu hẹp, nguồn nhân lực có chất lượng cao ít.

- HĐQT Công ty đã nhiều lần họp bàn biện pháp nhưng vẫn chưa thể tháo gỡ hết được các khó khăn về tài chính, đặc biệt là vấn đề giải quyết thu hồi công nợ.

- Năm 2015, HĐQT Công ty chủ yếu tập trung cho công tác: Tổ chức, định biên lại bộ máy, quản lý điều hành từ công ty đến các đơn vị trực thuộc, giám sát chỉ đạo điều hành SXKD của Tổng giám đốc, chỉ đạo tập trung trong công tác thu hồi công nợ, và đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức nghiên cứu khoán sâu hơn tại các BCH công trường do Công ty trực tiếp tổ chức thi công để ngày một hoàn thiện hơn.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Những khó khăn, thuận lợi:

1.1 Thuận lợi:

- Mô hình tổ chức sản xuất mới của Công ty đi vào ổn định, các phòng ban Công ty sau khi sắp xếp lại tổ chức, phân công lại nhiệm vụ đã phát huy tính chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Với năng lực kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua và và kết quả SXKD khả quan hơn và có lãi, năm 2016 việc tham gia đấu thầu công trình sẽ thuận lợi hơn.

- Một số chủ đầu tư đã quyết toán các hợp đồng với Công ty trong năm 2015 và có kế hoạch nguồn vốn thanh toán như chủ đầu tư Tổng Công ty Sông Đà (các công trình Đường tránh Hà Tĩnh, Xi măng Hạ Long, Tòa nhà HH4,...), quốc lộ 51...

- Trong điều kiện khó khăn về tài chính Công ty vẫn giữ được uy tín với các đối tác cung cấp vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào phục vụ SX, Công ty đã thương thảo với nhiều chủ nợ là các đối tác cung ứng đầu vào để có thể giãn nợ, giảm áp lực trả nợ và sẵn sàng hợp tác cung cấp vật tư, vật liệu đầu vào cho Công ty trong năm 2016.

1.2 Khó khăn:

- Giá trị công trình chuyển tiếp từ năm 2015 sang giá trị thấp (52,7 tỷ đồng/KH 150 tỷ đồng).

- Máy móc thiết bị của Công ty một số đã lạc hậu, một số hư hỏng chưa phát huy được hiệu quả SX do đó cần có kế hoạch cải tạo sửa chữa, đầu tư các máy móc thiết bị cần thiết để đảm bảo sản xuất.

- Nguồn nhân lực của Công ty biến động nhiều trong những năm qua và chất lượng còn hạn chế chưa đảm bảo yêu cầu cao cho hoạt động SXKD do đó Công ty cần phải có chính sách đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực về chuyên môn phục vụ SXKD của Công ty.

- Tình hình kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn, nguồn vốn đầu tư từ Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức hạn chế nên việc làm thiếu và cạnh tranh quyết liệt ảnh hưởng lớn đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm của đơn vị.

- Công nợ phải thu, phải trả vẫn ở mức cao, khó khăn đến tình hình tài chính của Công ty.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

2.1. Tập trung nguồn lực về vốn, nhân lực, thiết bị để thi công đảm bảo đúng tiến độ của Chủ đầu tư: Bàn giao các gói thầu B2-2, B2-3 – 3 cầu đường Tây Thanh Hóa, Lô 2 Kênh Nam và triển khai thi công công trình Toà nhà HH6

2.2. Tập trung ưu tiên công tác thu hồi công nợ:

- Hoàn thành quyết toán các công trình tồn đọng lâu như: Thủy điện Trà Xom, Cầu phú Sơn, đường tái định cư TCT Thủy điện Nậm Chiến, các trạm phát sóng viettel. thủy điện Sập Việt, quốc lộ 51,..

- Tích cực chủ động bám sát để thu vốn tại các công trình đã quyết toán xong như: Sân nèn Triệu Sơn, Các cầu tỉnh Bắc Giang, thủy điện Sứ Pán 2, đường tránh Hà Tĩnh, Trạm nghiên Hiệp Phước và một số công trình nhỏ lẻ khác

2.3. Cân đối lại nguồn lực, xây dựng chiến lược SXKD

- Xây dựng chiến lược SXKD của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình tổ chức cho các đơn vị trực thuộc, nghiên cứu quy định lại cách hoạt động của BCH công trường phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt cho mỗi Ban chỉ huy công trường để khi có công trình mới là sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ.

- Ngoài việc tổ chức các lớp học nghiệp vụ cũng nghiên cứu để xây dựng chính sách khuyến khích cán bộ có trình độ chuyên môn kèm cặp, đào tạo cán bộ trẻ chưa có kinh nghiệm.

- Tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ CBCNV. Xây dựng chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, sức cạnh tranh nguồn nhân lực và hiệu quả doanh nghiệp.

- Bổ sung và phê duyệt các quy chế phù hợp với mô hình mới, điều kiện SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác SXKD theo các quy chế, quy định đã được chỉnh sửa phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.

- Kiện toàn lại toàn bộ công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý tài chính từ Công ty xuống đến các đơn vị. Thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, tiến tới khoán chi phí quản lý và các chi phí khác nâng cao hiệu quả SXKD.

- Kiểm tra rà soát công tác hạch toán chi phí sản xuất phù hợp đúng quy định so với thực tế thi công của các đơn vị của từng công trình.

- Xây dựng các chỉ tiêu hạ giá thành sản phẩm gạch nung: thí nghiệm trộn tỷ lệ tro bay vào đất trong sản xuất gạch nung. Tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất công nghiệp để công tác SXKT đạt hiệu quả hơn.

2.4. Tìm kiếm việc làm mới thông qua liên danh, liên kết để nâng cao năng lực đấu thầu.

- Tập trung công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của Công ty tại thị trường Thanh Hóa, các công trình của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam và một số các thị trường khác ...

- Tập trung công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, thông tin quảng cáo về cửa nhựa, gạch tuy nèn, tìm kiếm và triển khai mạng lưới các đại lý cho sản phẩm công nghiệp. Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, xây dựng đơn giá sản phẩm có các giải pháp và chính sách thông thoáng để khuyến khích tiêu thụ sản phẩm.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10⁶đ	150.000	
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	114.000	
II	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	36.000	
III	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	139.700	
	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	109.107	
	Doanh thu SXCN	10 ⁶ đ	30.600	
2	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 ⁶ đ	147.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.000	
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	10.000	
VI	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			
	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	400	
	Thu nhập bình quân hàng tháng	10 ³ đ	5.500	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	21.786	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	3.913	
2	Thiết bị thi công	10 ⁶ đ	6.973	
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung	10 ⁶ đ	7.400	
4	Dự án nuôi trồng thủy sản – trang trại	10 ⁶ đ	2.500	
6	Chi khác	10 ⁶ đ	1.000	

4. Mục tiêu tiến độ các công trình trong năm 2016

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về vốn, thiết bị, nhân lực để thi công các công trình đảm bảo đúng tiến độ cam kết với chủ đầu tư:

- + Toà nhà HH6-Khu đô thị mới Nam An Khánh – TP Hà Nội .
- Thi công các công trình đảm bảo đúng tiến độ để bàn giao cho chủ đầu tư:
 - + Gói thầu B2-2; B2-3 – 3 cầu đường Tây Thanh Hóa (Bàn giao tháng 6/2016);
 - + Gói thầu Lô 2 Kênh Nam (Bàn giao tháng 7/2016);
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thi công các dự án mà Công ty đang tiếp thị:
 - + Gói thầu 19 – khu đô thị Đông Sơn TP Thanh Hoá;
 - + Các công trình tại địa bàn tỉnh Thanh Hoá;
 - + Dự án đường cao tốc Ninh Bình – Thanh Hóa;
 - + Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương - Lạng Sơn;
 - + Kênh thải thủy điện Nậm Chiến;
 - + Nhà máy giấy – Quảng Ngãi.

5. Các giải pháp tổ chức thực hiện

5.1. Giải pháp sắp xếp tổ chức và đổi mới phát triển doanh nghiệp:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong ngắn hạn năm 2016 và dài hạn đến năm 2020.

- Rà soát đánh giá kỹ tình hình các đơn vị trực thuộc trong tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực hiện có và yêu cầu bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD.

- Chỉ đạo xây dựng lại định mức KTKT SX gạch để giao khoán cho Nhà máy gạch tuyen nen Quảng Yên và tổ chức, quản lý công tác sản xuất để Nhà máy gạch tuyen nen Quảng Yên chủ động hoạt động SXKD hiệu quả hơn.

5.2. Giải pháp thị trường:

- Công ty đã có kết quả SXKD (3 năm có lãi) do đó có thể chủ động đáp ứng năng lực đấu thầu ở một số hạng mục công trình. Những công trình có yêu cầu cao hơn Công ty xác

định có giải pháp liên danh, liên kết với các đơn vị có năng lực mạnh trên địa bàn để có thể tham gia đấu thầu.

- Lập kế hoạch cụ thể cho công tác tiếp thị đấu thầu theo tháng, quý để chỉ đạo sát mang lại hiệu quả trong công tác tiếp thị đấu thầu.

- Có chính sách đãi ngộ và khuyến khích cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu phù hợp để mang lại hiệu quả.

- Tổ chức lại bộ máy thường trực công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty và do 1 đồng chí phó tổng giám đốc Công ty trực tiếp điều hành.

- Chủ động nắm bắt thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng đầu vào chất lượng, giá thành hợp lý từ các nhà cung cấp có uy tín để tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi các giải pháp, biện pháp thi công tiên tiến mang lại hiệu quả cao để rút ngắn thời gian thi công, giảm giá thành tạo lợi thế cạnh tranh về giá trong đấu thầu.

- Công tác tiêu thụ gạch tuy nen phát huy thị trường truyền thống đã tiêu thụ như các huyện Như Thanh, Nông Cống, Quảng Xương, Đông Sơn tích cực mở rộng thị trường TP Thanh Hóa, Hoàng Hóa, Nam Quảng Xương, Tĩnh Gia... Xử lý nhanh nhạy về giá từng thời điểm, có chính sách khuyến mại hợp lý, cơ chế chiết khấu linh hoạt đối với những khách hàng có tiềm lực về tài chính có thể thanh toán sớm không để sản phẩm tồn đọng vốn.

5.3. Giải pháp tài chính:

5.3.1 Quản lý tài chính:

- Lập kế hoạch tài chính và chiến lược vốn ngay từ đầu năm để đáp ứng cho SX và đầu tư trong năm 2016 xác định rõ trách nhiệm của Công ty và của đơn vị trong việc huy động nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn vốn trong SX và đầu tư, đảm bảo kế hoạch vay và trả đúng hạn.

- Quản lý tốt nguồn vốn, minh bạch và công bằng trong việc vay, trả tạm ứng. Thực hiện quản lý vốn vay ngắn hạn theo từng công trình bằng hạn mức vay vốn gắn liền với việc hoàn thành phiếu giá thanh toán, doanh thu và tiền về tài khoản.

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về cho vay, tạm ứng, thanh toán của các đơn vị, nhất quán quan điểm thi công đến đâu lập khối lượng thanh toán vốn đến đó.

- Thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tìm hiểu rõ các nguồn vốn của chủ đầu tư để có phương án chỉ đạo thi công kịp thời các đơn vị chủ động dừng thi công khi các chủ đầu tư không có nguồn vốn.

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát chi phí.

5.3.2 Thu hồi công nợ:

- Tích cực đôn đốc các chủ đầu tư để thu hồi các khoản công nợ phải thu ,tiếp tục thu hồi các công nợ cá nhân đây là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị liên quan đến sự hoạt động SXKD và phát triển của Công ty.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thu hồi công nợ và ban thu hồi công nợ về mặt tổ chức bổ sung cán bộ chuyên trách cho các ban hoạt động hiệu quả hơn, phân công thêm nhiệm vụ cụ thể, chi tiết cho từng thành viên, gắn trách nhiệm vào nhiệm vụ

- Lập kế hoạch chi tiết và tổng thể tháng, quý, năm cho hoạt động thu hồi công nợ để tăng cường chỉ đạo điều hành công tác thu hồi công nợ.

- Phân loại công nợ theo tính chất, đối tượng, nguồn vốn. Tăng cường nắm bắt thông tin để xác định nguồn công nợ có khả năng thu để tập trung các giải pháp biện pháp thu hồi công nợ hiệu quả.

- Đối với những khoản công nợ mà các CĐT đã có nguồn vốn và kế hoạch quyết toán, thanh toán, Công ty tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành các thủ tục để thanh toán kịp thời.

5.3.3 Các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả của nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tích cực khai thác các nguồn vốn, hình thức sử dụng vốn khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tranh thủ tối đa các điều khoản tạm ứng vốn trong các hợp đồng kinh tế đối với các chủ đầu tư để có nguồn vốn tạm ứng cao nhất có thể, huy động vốn đối ứng từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận khoán với công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương thảo thời hạn thanh toán chậm nhất có thể đối với các nhà cung cấp đầu vào, áp dụng các hình thức khuyến khích trả tiền trước trong hoạt động bán hàng, hoàn thành các thủ tục để thế chấp một số tài sản chưa đủ điều kiện thế chấp vay ngân hàng để huy động thêm nguồn vốn vay, bảo lãnh cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đàm phán thương thảo các hợp đồng kinh tế về điều khoản bảo lãnh sử dụng nguồn vốn ít nhất (phân kỳ bảo lãnh để giảm giá trị bảo lãnh).

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn: Rút ngắn chu kỳ thanh toán khối lượng hoàn thành để quay vòng vốn nhanh trong các hoạt động xây lắp, tích cực rà soát, điều chỉnh hợp lý trong nội bộ vật tư, vật liệu để giảm tối đa hàng tồn kho trong kỳ, tăng cường các biện pháp thanh toán bằng hình thức trả bằng sản phẩm (gạch tuynel); Chủ động lập kế hoạch đàm phán với các chủ nợ để có kế hoạch trả nợ hợp lý, không ảnh hưởng đột biến đến kế hoạch tài chính của công ty; Nghiên cứu tình hình vốn và khả năng tài chính của các đối tượng công nợ với bên thứ 3 tránh tình trạng nợ khó đòi có thể chuyển sang nợ không có khả năng thu hồi.

5.4. Giải pháp về lao động và nguồn nhân lực:

Trong giai đoạn khó khăn và sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường, giải pháp về lao động và nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng và có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

5.4.1 Các giải pháp cụ thể:

- Cải tiến công tác tổ chức lao động, điều chỉnh các quy chế, quy định về lao động để tuyển dụng đủ lao động đảm bảo chất lượng và sử dụng hiệu quả cho sản xuất.

- Trang bị đủ công cụ lao động, bảo hộ lao động, áp dụng các tiến bộ trong lao động để người lao động có năng suất cao hơn.

- Sắp xếp lại lực lượng lao động theo hướng chuyên môn hóa sâu lực lượng lao động. Đầu tư, sử dụng máy móc thiết bị hợp lý để giảm tối đa việc sử dụng sức lao động.

- Áp dụng những đòn bẩy kinh tế, cơ chế khoán sâu, triệt để, chế độ thưởng, phạt rõ ràng minh bạch để kích thích người lao động phát huy năng lực trình độ của mình trong công việc.

- Điều chỉnh chế độ chính sách tiền lương hợp lý, tổ chức tốt và từng bước nâng cao đời sống của người lao động để sử dụng hợp lý nguồn lao động.

Tiếp tục tổ chức định biên hiệu quả bộ máy văn phòng công ty theo chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí để chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu, sắp xếp đủ số lượng và chất lượng nhân sự cho các xí nghiệp, nhà máy, đội sản xuất để đảm bảo công tác tổ chức sản xuất.

5.5. Giải pháp đầu tư:

- Đẩy mạnh công tác thị trường cho thuê tài sản, thiết bị chưa sử dụng trong ngắn hạn để thu hồi khấu hao phát huy hiệu quả sử dụng tài sản, thiết bị: Nhà máy cửa nhựa, một số thiết bị thi công.

- Nghiên cứu cho thuê hoặc chuyển nhượng mặt bằng khu đất Phú Sơn và mặt bằng Nhà máy cửa nhựa hiện tại để thu hồi Vốn đầu tư và giảm các chi phí quản lý, sử dụng hai mặt bằng trên do hai mặt bằng này tổ chức sản xuất không hiệu quả.

- Cân đối lực lượng máy móc thiết bị hiện có và nhu cầu xe máy thiết bị cần cho năm 2016 để lập kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị chi tiết cho từng công trình cũng như kế hoạch điều chuyển linh động máy móc thiết bị phục vụ các công trình trong toàn Công ty tránh tình trạng nơi thiếu, nơi thừa gây lãng phí. Xây dựng phương án sử dụng thiết bị để khai thác một cách hiệu quả nhất.

- Hàng tháng kiểm tra định kỳ các máy móc thiết bị để có kế hoạch thay thế sửa chữa bảo dưỡng.

- Hoàn thành dứt điểm công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại Quảng Yên trong Quý II/2016.

- Khảo sát, nghiên cứu và chuẩn bị các công tác liên quan phục vụ cho đầu tư dự án dây chuyền sản xuất gạch không nung, công suất 10 triệu viên/năm và dự án nuôi trồng thủy sản.

5.6. Giải pháp quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động:

- nắm bắt toàn bộ tiến độ thi công của từng công trình để chỉ đạo thi công một cách hợp lý và kịp thời .

- Tăng cường công tác quản lý hiện trường tại các công trình đang thi công, hàng tuần phòng QLKT phải cử cán bộ giám sát và nắm bắt tình hình thực tế thi công tại các công trình để báo cáo Tổng giám đốc .

- Hàng tháng chốt khối lượng dở dang của từng công trình để bộ phận kinh tế lập giá trị dở dang tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành sản xuất.

- Tổ chức đề các đơn vị thi công bảo vệ tiến độ, biện pháp chi tiết thống nhất để làm cơ sở khoán và thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất.

- Quản lý tập trung lực lượng cán bộ kỹ thuật, điều phối hợp lý giữa các công trường để đảm bảo lực lượng thi công, phát huy nguồn lực cán bộ kỹ thuật của đơn vị

- Giải quyết nhanh các vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, đơn đốc thường xuyên công tác lập hồ sơ hoàn công thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành .

- Tăng cường cao độ trong công tác kiểm tra kiểm soát ATLD, kết hợp giữa tuyên truyền với kiểm tra, xử lý để nâng cao ý thức chấp hành tại các công trường, tổ chức các lớp học an toàn tại các công trường trước khi triển khai thi công.

5.7. Công tác kinh tế - kế hoạch – vật tư:

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch, nhiệm vụ SXKD và đầu tư cho phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình tài chính và khả năng thực hiện của từng đơn vị.

- Hoàn thành công tác quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình tồn đọng lâu như Đứng tránh Hà Tĩnh, Thủy điện Sử Pán 2, Trạm Nghiên Hiệp phước, Quốc lộ 51, Thủy điện Sập Việt, cầu Phú Sơn, thủy điện Trà Xom ...và các công trình có giá trị dở dang lớn, công trình nhỏ lẻ còn tồn đọng từ các năm trước để lại.

- Lập phiếu giá thanh toán các khối lượng XLHT tại các công trình với chủ đầu tư một cách kịp thời để thu hồi vốn nhanh nhất.

- Thường xuyên tổ chức kiểm điểm công tác thu hồi vốn trong toàn Công ty theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo thu hồi công nợ để có các biện pháp triệt để, kiên quyết giải quyết các vướng mắc trong quá trình thu hồi vốn. Bám sát tiến độ thi công tại các công trường và kế hoạch vốn cho công trình của Chủ đầu tư để thanh toán thu vốn.

- Rà soát, tập hợp số liệu dở dang, công nợ phải thu phân loại cụ thể lập kế hoạch giải quyết tháo gỡ dần các vướng mắc, quy định rõ thời gian thực hiện .

- Thực hiện công tác thanh toán nội bộ theo đúng quy chế quy định hiện hành của Công ty. Các công trình thực hiện công tác quyết toán khoán nội bộ kho công trình bàn giao đưa vào sử dụng .

- Ban hành các biểu mẫu chi tiết, các quy định cụ thể để quản lý công tác kế hoạch theo tháng, tuần, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đảm bảo việc thực hiện kế hoạch quý, năm.

- Chủ động lập đơn giá nội bộ tại các thời điểm trong năm và theo từng vùng đơn vị hoạt động để làm cơ sở cho công tác khoán, quản lý, thanh toán chi phí của các đơn vị nhận khoán với Công ty.

- Quản lý tập trung công tác cung cấp vật tư chính cho các công trường để kịp thời điều phối vật tư cho công trường theo yêu cầu tiến độ, phát huy hiệu quả sử dụng vốn, hạn chế vật tư tồn kho.

- Tìm hiểu thị trường, thương thảo việc cung cấp vật tư với từng đơn vị có uy tín đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả và thời gian thanh toán hợp lý.

5.8. Công tác thương hiệu, an sinh xã hội và văn hóa doanh nghiệp:

- Tập trung rà soát lại công việc, lực lượng lao động để sắp xếp bộ trí đúng người đúng việc nhằm đảm bảo có đủ việc làm thu nhập ổn định và phát huy hiệu quả công việc của mỗi CBCNV.

- Bố trí nguồn vốn ưu tiên để đảm bảo thực hiện đúng chế độ cho người lao động như trả lương kịp thời, trang bị BHLĐ, thanh toán đầy đủ BHXH.

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ vai trò của Công đoàn tại đơn vị để đảm bảo quyền lợi cho người lao động để chăm lo tốt nhất về đời sống tinh thần cho người lao động và đối tượng liên quan để người lao động có thể yên tâm công tác, cống hiến.

- Từng bước hoàn chỉnh văn hóa doanh nghiệp tại đơn vị để tạo lập nền tảng cốt lõi của doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia các hội, hiệp hội ngành nghề, kinh doanh để học hỏi kinh nghiệm , nắm bắt thông tin thị trường, quảng bá thương hiệu của đơn vị .

- Tiếp tục đẩy mạnh việc phát động và hưởng ứng phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2016 ở từng công trình, từng đơn vị trực thuộc.

Với những định hướng và giải pháp cụ thể nêu trên, trong năm 2016 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường việc chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động điều hành SXKD của công ty đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những nội dung cơ bản kết quả thực hiện công tác quản lý, SXKD và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty. Kính mong Quý cổ đông đóng góp ý kiến hoàn thiện báo cáo, làm cơ sở cho việc lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 25 trong năm 2016 đạt kết quả tốt hơn.

Trân Trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu.



PHẠM VĂN CHUNG